

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Hình tam giác có độ dài đáy $\frac{5}{7}$ m và chiều cao bằng $\frac{3}{5}$ độ dài đáy. Tính diện tích hình tam giác đó.

Giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Một khu vườn hình thang có đáy lớn 42m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy lớn và chiều cao hơn đáy bé 2m. Tính diện tích khu vườn hình thang đó.

Giải

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Bài 4: Tìm x, biết x là số tự nhiên và

.../1 đ

$$(1,2 + 3,7) < x < (2,1 + 3,2)$$

Giải

.....
.....

*

* *

ĐỀ 24

Thời gian làm bài: 45 phút

(3 điểm) **PHẦN 1**

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Bài 1: 3ha 2a bằng bao nhiêu mét vuông?

- .../1 d a/ 320m² ☐ b/ 3200m² ☐
 c/ 30200m² ☐ d/ 300200m² ☐

Bài 2: Trong sân có 14 xe máy và 40 xe đạp. Tỷ số phần trăm của số xe máy và số xe đạp trong sân là:

- .../1 d a/ 35% ☐ b/ 5% ☐
 c/ 15% ☐ d/ 25% ☐

Bài 3: Số thập phân 0,03 được chuyển thành phân số thập phân:

- ...1 d
- | | | | |
|---------------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|
| a/ $\frac{0,06}{3}$ | ☐ | b/ $\frac{0,09}{3}$ | ☐ |
| c/ $\frac{0,04}{2}$ | ☐ | d/ $\frac{1,2}{3}$ | ☐ |

(7 điểm) **PHẦN 2**

Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- .../2 d a/ 3tấn 15kg = tấn b/ 4570m² = ha
c/ $5\frac{6}{100}$ = d/ $\frac{142}{1000}$ =

Bài 2: Một thửa ruộng hình thang có đáy lớn 90m, đáy bé bằng $\frac{2}{3}$ đáy

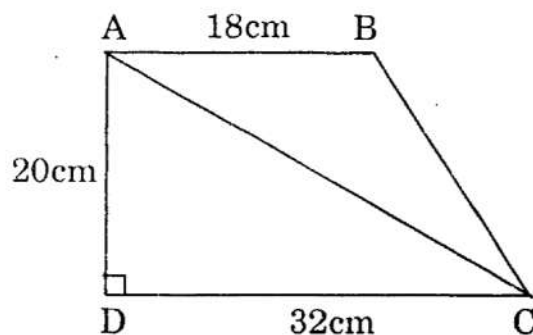
- .../2 đ lớn và đáy bé hơn chiều cao 20m. Trung bình cứ mỗi a thu được 62.8kg thóc. Tính số thóc thu được trên thửa ruộng đó.

Giải

.....

Bài 3: Cho hình vẽ với các số đo như sau:

.../2 đ

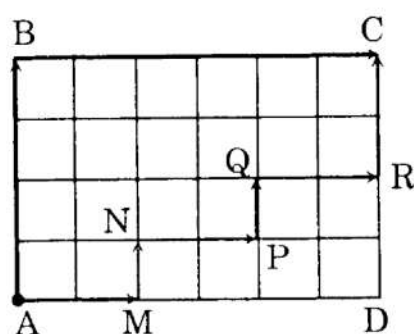


Hình tam giác ACD và hình tam giác ABC, hình nào có diện tích lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét-vuông?

Giải

Bài 4: Cho hình vẽ:

.../1 đ



Hai con kiến cùng đi từ A để đến C:

Con kiến vàng đi từ A qua B để đến C, còn con kiến đen đi từ A qua M, N, P, Q, R để đến C. Hỏi con kiến nào đã đi đoạn đường dài hơn?

Giải

ĐỀ 25

Thời gian làm bài: 45 phút

(4 điểm) **PHẦN 1**

Mỗi bài tập dưới đây có nêu kèm một số câu trả lời A, B, C, D (là đáp số hoặc kết quả tính). Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Bài 1: Công thức tính diện tích hình thang được viết là:

- .../1 d A. $S = a + b \times h : 2$ B. $S = (a + b) \times h : 2$
 C. $S = (a + b) \times h$ D. $S = a \times b \times h : 2$

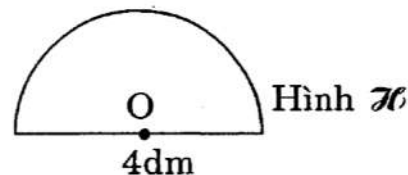
Bài 2: Công thức tính diện tích hình tròn được viết là:

- .../1 d A. S = r × r × 3,14 B. S = r + r × 3,14
 C. S = d × d × 3,14 D. S = d × 2 × 3,14

Bài 3: Một tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông lần lượt là 2,4dm và 1,5dm thì diện tích là:

- .../1 d A. 3,6dm² B. 180dm²
 C. 1,8dm² D. 360dm²

Bài 4: Cho hình $\mathcal{H}$ gồm nửa hình tròn tâm O (hình vẽ). Chu vi hình $\mathcal{H}$ là:



- .../1 d A. 6,28dm B. 12,56dm
 C. 16,56dm D. 10,28dm

(3 điểm) **PHẦN 2**

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

- | | | |
|---------|-----------------|--------------|
| .../1 d | a/ 87,06 + 49,5 | b/ 42,6 – 27 |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

c/ $4,32 \times 2,7$

d/ $1,802 : 0,34$

.....

.....

Bài 2: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

.../1 đ a/ $345\text{kg} = \dots\dots\dots$ tấn

b/ $3\text{m}^2\ 14\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

c/ $5436\text{m}^2 = \dots\dots\dots$ ha

d/ $3\text{m}\ 14\text{cm} = \dots\dots\dots \text{m}$

Bài 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

.../1 đ a/ $5\text{tấn}\ 75\text{kg} = \dots\dots\dots$ tấn

b/ $3\text{a}\ 4\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{a}$

(3 điểm) **PHẦN 3**

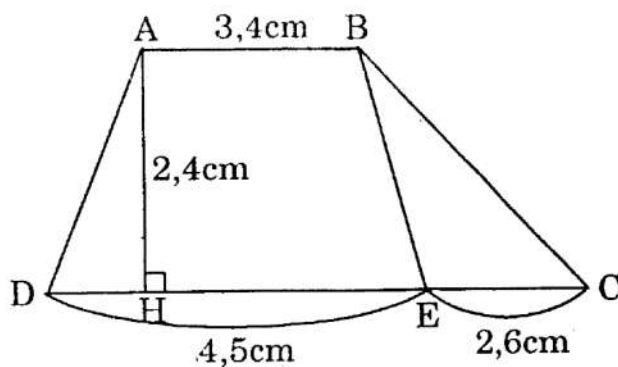
Bài 1: Chung quanh miệng của một cái giếng hình tròn có bán kính .../2 đ $0,8\text{m}$, người ta xây thành giếng rộng $0,4\text{m}$. Tính diện tích của thành giếng.

Giải

.....

Bài 2: Cho hình vẽ gồm hình thang ABED và hình tam giác BCE. Hỏi diện tích hình thang ABED lớn hơn diện tích hình tam giác BCE bao nhiêu mét vuông?

Giải



Giải

*

* *